

Số: 386/QĐ-UBND

Phong Hiền, ngày 31 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015 và các văn bản pháp quy hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Luật thực hành chống lãng phí số 44/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 08 tháng 05 năm 2018 của UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế Quy định về chế độ công tác phí, chế độ tổ chức các cuộc hội nghị;

Theo đề nghị của Văn phòng-Thống kê và bộ phận Tài chính-Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định Quy chế chi tiêu nội bộ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, các thành viên Ủy ban nhân dân xã, các ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường vụ đảng Ủy;
- TTHĐND xã;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND xã;
- TT.UBMTTQVN và các Đoàn thể cấp xã;
- Cán bộ, công chức cấp xã;
- Lưu: VT.

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Đức Thiện

QUY CHẾ

Chi tiêu nội bộ thuộc cơ quan Ủy ban Nhân dân xã Phong Điền
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân xã)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Mục đích xây dựng quy chế

Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ

- Tạo quyền chủ động trong quản lý và chi tiêu tài chính cơ quan.
- Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu.
- Sử dụng tài sản công đúng mục đích, có hiệu quả.

Điều 2: Nguyên tắc xây dựng quy chế

- Tổng mức chi cả năm không vượt quá dự toán chi hàng năm được UBND huyện phê duyệt và HĐND xã đã ra nghị quyết;
- Chế độ chi tiêu nội bộ không vượt quá chế độ chi tiêu hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;
- Chế độ chi tiêu, quản lý sử dụng tài sản công phù hợp với hoạt động đặc thù của cơ quan UBND xã
- Đảm bảo cho các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ công chức hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Mọi hoạt động chi tiêu phải đảm bảo:
 - + Có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo chế độ quy định.
 - + Có chủ trương, được phép chi của người quản lý và điều hành.
- Dân chủ, công khai hoá trong cán bộ công chức.
- Quy chế có sự tham gia ý kiến của cán bộ, công chức, công đoàn cơ quan.

Điều 3: Căn cứ để xây dựng quy chế

- Căn cứ vào biên chế được UBND huyện giao và định mức phân bổ ngân sách và dự toán chi ngân sách hàng năm được HĐND xã ra nghị quyết.
- Các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính, quản lý và sử dụng tài sản công theo đúng quy định hiện hành nhà nước.

Điều 4: Đối tượng áp dụng

- **Đối tượng 1.** Các đồng chí cán bộ, công chức, bán chuyên trách, hợp đồng lao động đang công tác tại cơ quan xã;
- **Đối tượng 2:** Bố, mẹ của vợ (hoặc chồng), vợ (hoặc chồng), con của các đồng chí cán bộ, công chức, bán chuyên trách, hợp đồng lao động đang công tác tại cơ quan xã.
- **Đối tượng 3:** Bản thân, bố, mẹ của vợ (hoặc chồng), vợ (hoặc chồng), con của các đồng chí cán bộ lãnh đạo huyện đang công tác (Bí thư, Phó bí thư, Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND, UBND, UBMT TQ Việt Nam Huyện), Trưởng - Phó các phòng, ban, Ủy ban Kiểm tra, Trung tâm bồi dưỡng chính trị, Văn phòng Huyện uỷ, HĐND-UBND, các đoàn thể cấp huyện, Tòa án nhân dân, Viện kiểm soát,

Thanh tra, Bệnh viện, kho bạc nhà nước, Ngân hàng NN & PTNT, ngân hàng CSXH, Công an huyện, Ban CHQS huyện (*sau đây gọi tắt là các phòng, ban, cơ quan chuyên môn cấp huyện*);

- **Đối tượng 4:** Bản thân, bố, mẹ của vợ (hoặc chồng), con của các đồng chí cán bộ Bí thư, Phó bí thư, chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND, UBND, chủ tịch UBMTTQ VN các xã, thị trấn đang công tác.

- **Đối tượng 5:** Bản thân, bố, mẹ của vợ (hoặc chồng), con của các đồng chí Đảng uỷ viên, Đại biểu HĐND xã, Giám đốc-Phó Giám đốc các HTX, Hiệu trưởng- Phó hiệu trưởng các trường học, Trưởng- Phó trạm y tế, Bí thư, Phó bí thư chi bộ, hiệu trưởng, trưởng thôn, Trưởng ban hệ thống chính trị thôn, Trưởng thú y xã;

- **Đối tượng 6:** Đội trưởng đội sản xuất và các thành viên khác có quan hệ công tác với UBND xã.

- **Đối tượng 7:** Đảng viên huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên, Bà mẹ VNAH, thương binh hạng 1/4, cán bộ lão thành cách mạng.

CHƯƠNG II: QUY ĐỊNH CỤ THỂ

MỤC I. CÁC KHOẢN CHI

Điều 5: Tiền công đối với cán bộ hợp đồng

Kinh phí chi trả tiền công đối với cán bộ hợp đồng được sử dụng từ nguồn kinh phí thường xuyên của cơ quan, mức chi trả được thực hiện theo thoả thuận giữa Thủ trưởng cơ quan với người lao động đã ký kết và không vượt mức quy định của Bộ tài chính.

Điều 6: Chi văn phòng phẩm

Hàng tháng tùy theo nhu cầu công việc của từng ban, ngành để lập kế hoạch mua và giới về Văn phòng để tham mưu trình Thủ trưởng quyết định.

Điều 7: Chi phí điện năng, nước sinh hoạt trong cơ quan

Mỗi cán bộ, công chức, lao động trong cơ quan phải có ý thức tiết kiệm điện, nước. Khi hết giờ làm việc, khi không có nhu cầu sử dụng điện thì cán bộ, công chức phải có ý thức tắt đèn, quạt và máy móc, thiết bị sử dụng điện.

Điều 8: Công tác phí

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 08 tháng 05 năm 2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế quy định về chế độ công tác phí, chế độ tổ chức các hội nghị.

UBND xã thực hiện khoản công tác phí theo tháng và căn cứ chức năng nhiệm vụ để ra quyết định khoản công tác phí như sau:

- Mức tối đa áp dụng: 350.000đ/người/tháng

- Mức tối thiểu áp dụng: 200.000đ/người/tháng

- Cán bộ, công chức cử đi công tác ngoài tỉnh vẫn được hưởng chế độ khoản công tác phí hàng tháng và được thanh toán thêm chế độ công tác phí ngoài tỉnh. Mức thanh toán theo theo giá cước vận chuyển theo giá thực tế.

Điều 9: Phụ cấp lưu trú

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 08 tháng 05 năm 2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế quy định về chế độ công tác phí, chế độ tổ chức các hội nghị.

Điều 10: Chi hội nghị

1. Quy định các cuộc hội nghị được chi và thời gian tổ chức hội nghị

- Các cuộc hội nghị sau đây được hỗ trợ kinh phí để tổ chức: Hội nghị sơ kết, tổng kết chuyên đề, tổng kết năm, tập huấn, triển khai nhiệm vụ công tác chuyên môn.....

- Thời gian tổ chức hội nghị thực hiện theo quy định điều 14 Quyết định số 117/2006/QĐ-TTg ngày 25/5/2006 của Thủ tướng chính phủ.

+ Hội nghị sơ kết tổng kết chuyên đề, tổng kết năm không quá 1 ngày.

+ Hội nghị triển khai công tác chuyên môn không quá 1 ngày.

+ Mức chi tập huấn từ 1-2 ngày.

2. Mức chi tổ chức hội nghị thù lao báo cáo viên

- Mức chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho các đại biểu và khách mời không thuộc đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước, mức chi tối đa không quá 100.000đ/người/ngày, mức chi tiền nước tối đa không quá 40.000đ/người/ngày.

- Mức thanh toán báo cáo viên hội nghị, tiền thuê giảng viên các hội nghị tập huấn chuyên môn: Thực hiện mức chi theo quy định thông tư 139/2010/TT-BTC ngày 21/09/2010 của Bộ tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước.

Điều 11: Chế độ tiếp khách

1. Việc đón tiếp khách đến làm việc cơ quan được quy định như sau:

- Khách đến làm việc cơ quan ban ngành, đoàn thể nào thì ban ngành, đoàn thể đó chịu trách nhiệm tiếp đón. (*Trừ trường hợp đặc biệt*)

- Các ban, ngành, đoàn thể có nhu cầu tiếp khách phải có văn bản gửi cho Thủ trưởng cơ quan trước 3 ngày và phải có sự đồng ý của thủ trưởng cơ quan mới thực hiện;

- Các cơ quan ban ngành đoàn thể và các cá nhân tự ý chi tiếp khách khi chưa được sự đồng ý của Thủ trưởng cơ quan thì phải tự thanh toán các khoản đã chi.

2. Định mức chi tiếp khách

- Mức chi tối đa không được quá 200.000đ/người (trừ những trường hợp đặc biệt khác nhưng mức chi không được quá so với quy định số 06/2019/NQ-HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 09/07/2019).

Điều 12: Chi phí thuê mướn

Do nhu cầu tính chất công việc phải thuê mướn ở bên ngoài để phục vụ nhiệm vụ cơ quan, các ban ngành thì theo Hợp đồng, hoá đơn thực tế.

Điều 13: Chi phí sửa chữa, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc:

1. Sửa chữa thiết bị, phương tiện làm việc

Khi thiết bị, phương tiện làm việc hư hỏng cần phải sửa chữa hoặc thay thế linh kiện thì cán bộ, công chức, các ban ngành, đoàn thể quản lý và sử dụng trang thiết bị, phương tiện đề xuất gửi thủ trưởng cơ quan ra quyết định. Nếu các cán bộ công chức ban ngành đoàn thể nào không làm đề xuất thì tự thanh toán các chi phí sửa chữa máy móc thiết bị.

2. Mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc

Chỉ thực hiện mua sắm mới những trang thiết bị, phương tiện làm việc còn thiếu hoặc phải thay thế do hư hỏng, thanh lý (như bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, máy vi tính, đồ điện và một số dụng cụ khác....) và phải đăng ký nhu cầu đầu năm gửi về phòng tài chính để cấp kinh phí mua sắm tập trung.

Chi phí thanh toán sửa chữa, mua sắm mới trang thiết bị, phương tiện làm việc theo hợp đồng, hoá đơn, chứng từ thực tế.

Điều 14: Chi thăm viếng, hiếu hỉ

1. Trong cơ quan:

- Bản thân các đồng chí cán bộ, công chức, bán chuyên trách, hợp đồng (đang làm việc) khi ốm đau phải nằm viện cơ quan tổ chức thăm hỏi tặng quà bằng tiền trị giá 300.000 đồng/trường hợp (Khi tai nạn đột xuất, mắc bệnh hiểm nghèo sẽ thăm mức 500.000đ/trường hợp nhưng phải được sự thống nhất của tập thể và lãnh đạo xã).

- Khi cán bộ, công chức, bán chuyên trách, hợp đồng (Đang làm việc) không may qua đời, cơ quan thành lập Ban tang lễ lo tổ chức lễ tang theo quy định nhà nước và trợ cấp 1.000.000đ/trường hợp và lẵng hoa tươi.

- Bố mẹ vợ (chồng), con của cán bộ, công chức, bán chuyên trách, hợp đồng (Đang làm việc) bị ốm đau, nằm viện thì thăm 200.000đ/trường hợp (không quá 3 lần/năm), nếu không may qua đời, cơ quan thăm viếng với mức 200.000đ/trường hợp và lẵng hoa tươi.

- Ông bà nội(ngoại) của bản thân các đồng chí UVTV Đảng uỷ, Chủ tịch-PCT HĐND-UBND, chủ tịch UBMTTQVN xã đương nhiệm khi qua đời thì viếng 1 vòng hoa và tiền mặt 100.000đ/trường hợp;

- Cán bộ chủ chốt đã nghỉ hưu hoặc chuyển công tác nguyên là Thường vụ Đảng uỷ, Chủ tịch-PCT HĐND-UBND, chủ tịch UBMTTQVN xã trở lên khi ốm đau phải nằm viện đi thăm 100.000đ/trường hợp. Nếu không may qua đời viếng tang 1 vòng hoa và 100.000đ/trường hợp.

2. Cấp huyện

- Các đồng chí UVTV Huyện uỷ, Bí thư-Phó bí thư, Chủ tịch- Phó chủ tịch HĐND-UBND, Chủ tịch UBMTTQVN huyện đang đương chức khi bị ốm đau phải nằm viện thì thăm 200.000đ/trường hợp. Nếu không may qua đời viếng tang 1 vòng hoa và 200.000đ/trường hợp;

- Đối với tư thân phụ mẫu Vợ (Chồng), con của UVTV Huyện Uỷ, Bí thư-Phó bí thư, Chủ tịch-Phó chủ tịch HĐND-UBND-UBMTTQVN huyện đang đương chức khi ốm đau nằm viện đi thăm 200.000đ/trường hợp. Khi qua đời thăm viếng 1 vòng hoa và 100.000đ/trường hợp.

- Đối với đồng chí Trưởng-Phó các phòng, ban, các cơ quan trực thuộc Huyện Uỷ, UBND huyện, Các đoàn thể cấp huyện (đang đương chức) khi ốm đau nằm viện đi thăm 200.000đ/trường hợp. Nếu không may qua đời viếng tang 1 vòng hoa và tiền mặt 100.000đ/trường hợp.

- Đối với tư thân phụ mẫu, vợ hoặc chồng của Trưởng-Phó các phòng ban các cơ quan trực thuộc Huyện Uỷ, UBND huyện, các đoàn thể cấp huyện (đang còn đương chức) khi qua đời viếng tang 1 vòng hoa và 100.000đ/trường hợp.

3. Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện

- Bản thân tư thân phụ mẫu vợ(Chồng) của Bí thư, Phó Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch, Phó CT HĐND-UBND, Chủ tịch UBMTTQ các xã, thị trấn trên địa bàn huyện qua đời viếng tang 1 vòng hoa và 100.000đ/trường hợp.

4. Cán bộ các cơ quan, đơn vị, các thôn, đối tượng chính sách

- Bản thân Đảng uỷ viên, đại biểu HDND xã, bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Giám đốc, Phó giám đốc HTX, hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng các trường, trưởng-Phó trạm y tế, Trưởng thú y xã khi bị ốm đau nằm viện thì đi thăm 100.000đ/trường hợp. Nếu không may qua đời đi viếng 1 vòng hoa tươi và tiền mặt 100.000đ/trường hợp;

- Đảng viên, Hiệu phó các trường học, Phó giám đốc cán bộ HTX, Đội trưởng đội sản xuất, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, cấp trưởng các đoàn thể, cán bộ trạm y tế, công an viên, thôn đội, chiến sỹ B cơ động hiện đang công tác và các thành viên khác có quan hệ công tác UBND xã nếu không may qua đời viếng tang 100.000đ/trường hợp;

- Đảng viên huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên, Bà mẹ VNAH không may qua đời, được Đảng uỷ thành lập ban tang lễ, đi viếng tang 1 vòng hoa và tiền mặt 200.000đ/trường hợp.

5. Các đối tượng khác không nằm trong quy định này thì phải có sự thống nhất của tập thể lãnh đạo xã để thăm viếng điều tang.

Lưu ý: Các trường hợp thuộc nhiều đối tượng thăm viếng thì chỉ hưởng được chế độ thăm viếng ở mức cao nhất.

Điều 15. Chi gặp mặt tặng quà các cán bộ xã về hưu, chuyển công tác

- Các đồng chí UVTV Đảng uỷ, Bí thư, Phó bí thư đảng Uỷ, Chủ tịch-PCT HĐND-UBND, chủ tịch UBMTTQVN nghỉ hưu, chuyển công tác được tặng quà trị giá trị tối thiểu 1.000.000đ/trường hợp và được lãnh đạo xã tổ chức chia tay, mức hỗ trợ chia tay gặp mặt không quá 90.000đ/người.

- Các đồng chí cán bộ, công chức, bán chuyên trách, hợp đồng khi nghỉ hưu, nghỉ công tác, chuyển công tác thì tặng quà tối thiểu 500.000đ/trường hợp và được lãnh đạo xã tổ chức chia tay, mức hỗ trợ gặp mặt chia tay không quá 90.000đ/người.

Điều 16. Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn

Cán bộ, công chức trong cơ quan khi có sự thống nhất của lãnh đạo xã thì tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ do tỉnh, huyện tổ chức, Chi đào tạo bồi dưỡng thực hiện theo Nghị quyết số 46/2019/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về quy định mức chi chế độ công tác phí đối với cán bộ, công chức đang làm việc trong cơ quan, đơn vị hành chính Nhà nước.

Điều 17. Chế độ làm thêm giờ

Chế độ làm thêm giờ được thực hiện theo thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của liên Nội vụ và Tài chính.

Điều 18. Chi tạm ứng và thanh toán tạm ứng

- Chi tạm ứng: Chi tạm ứng để phục vụ việc công và tạm ứng để giải quyết khó khăn về đời sống gia đình chỉ được thực hiện khi có giấy đề nghị tạm ứng được chủ tài khoản phê duyệt (Tuỳ theo tính chất công việc chung, trường hợp cá nhân tạm ứng không vượt quá 70% lương hiện hưởng tại thời điểm tạm ứng).

- Thanh toán tạm ứng: Không quá 7 ngày sau khi kết thúc công việc chung và không quá 30 ngày đối với cá nhân.

- Không được tạm ứng lần sau khi chưa thanh toán xong phần kinh phí tạm ứng trước đó.

Điều 19: Các khoản chi khác

- Chi hỗ trợ cán bộ, công chức trong dịp Tết, lễ, kỷ niệm trọng đại Đất nước tuỳ thuộc vào điều kiện cân đối ngân sách và được thống nhất của tập thể lãnh đạo xã.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

Các ban ngành, cán bộ, công chức có trách nhiệm triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế này.

Giao cho Văn phòng-Thống kê UBND xã có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện này.

Đề nghị Thường trực HĐND xã, các ban, ngành đoàn thể, cán bộ, công chức, thường xuyên theo dõi kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, hàng năm cơ quan tổ chức họp để sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Đức Thiện